

Câu 1: Phân tích cơ sở thực tiễn Việt Nam hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh? Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

- Cơ sở thực tiễn Việt Nam hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

- * Trước khi Pháp xâm lược Việt Nam thì Việt Nam là một quốc gia tuy độc lập nhưng lạc hậu về chính trị, kinh tế kém, đời sống nhân dân ngày càng đi xuống, liên tục xảy ra các phong trào đấu tranh của nhân dân bởi:

- + Nhà nước có chính sách bế quan toả cảng, hạn chế tiếp xúc với bên ngoài.
- + Đề cao tư tưởng tôn quân, nặng nề về thi cử, văn hoá, lễ nghi, chịu ảnh hưởng Nho giáo.
- + Nhà nước không coi trọng lao động chân tay.

- * Từ năm 1858, đế quốc Pháp bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam, triều đình nhà Nguyễn dần trở thành tay sai của thực dân Pháp

- * Từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX, các phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp lần lượt nổ ra:

- + Ở miền Nam: Khởi nghĩa Trương Định, Nguyễn Trung Trực,...
- + Ở miền Trung: Khởi nghĩa Trần Tấn, Đặng Như Mai,...
- + Ở miền Bắc: Khởi nghĩa Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thiện Thuật,...

Các cuộc khởi nghĩa đều thất bại ⇒ Nhân dân Việt Nam có một lòng yêu nước nồng nàn nhưng giai cấp phong kiến và hệ yêu nước của nó đã suy tàn, bất lực trước nhiệm vụ giải phóng dân tộc

- * Sau khi hoàn thành căn bản bình định Việt Nam, Pháp bắt tay vào khai thác thuộc địa và biến nước ta thành một nước thuộc địa nửa phong kiến dẫn tới việc có sự thay đổi về cơ cấu giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

- * Xuất hiện giai cấp công nhân, giai cấp tư sản và tầng lớp tiểu tư sản thành thị. Từ đó xuất hiện thêm các mâu thuẫn mới:

- + Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.
- + Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.

- * Xuất hiện các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản:

- + Phong trào Đông Du(1905-1909) do Phan Bội Châu khởi xướng.
- + Phong trào Duy Tân(1906-1908) do Phan Châu Trinh khởi xướng.
- + Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục(3/1907-11/1907) do Lương Văn Can, Nguyễn Quyền phát động.
- + ...

Các phong trào theo khuynh hướng dân chủ tư sản đều thất bại. Thực tiễn đặt ra câu hỏi: "Cứu nước bằng con đường nào để có thể đi đến thắng lợi?"

- * Sự ra đời giai cấp công nhân và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân đã làm cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam xuất hiện dấu hiệu mới của thời đại mới.

⇒ Khi Hồ Chí Minh lớn lên, chứng kiến được sự thất bại của các phong trào yêu nước, chính quyền phong kiến thì bạc nhược, điều đó đã thôi thúc Người ra đi tìm đường cứu nước.

⇒ Phong trào công nhân và các phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX là điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa Mác-Lenin xâm nhập , truyền bá vào đất nước ta. Chính Hồ Chí Minh là người đã dày công truyền bá chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận chính trị, tư tưởng và tổ chức, sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam, đánh dấu bước hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.

- Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới hiện nay vẫn còn nguyên giá trị:

- * Hiện nay các tư tưởng của Hồ Chí Minh về kinh tế, ctri, văn hoá, đạo đức vẫn được Đảng và Nhà nước ta kế thừa, vận dụng và phát triển.

* Ví dụ:

- Vấn đề về bước đi trong phát triển kinh tế, Bác khẳng định: ta cho nông nghiệp là quan trọng, là ưu tiên, rồi đến tiểu thủ công nghiệp đến công nghiệp nhẹ rồi đến công nghiệp nặng.
- Vấn đề xây dựng con người mới: là sự kế thừa những yếu tố tích cực của con người cũ, tạo ra những cái mới để thích nghi với thời cuộc
- Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta, định hướng cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trên hành trình kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và hướng đến chủ nghĩa xã hội.
- Đảng lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động, dựa vào đó để tiếp thu tinh hoa trí tuệ của dân tộc và nhân loại, nắm vững quy luật khách quan và thực tiễn đất nước để từ đó đề ra cương lĩnh chính trị đúng đắn và phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.
- Chúng ta phải nhận thức đúng và vận dụng đúng tư tưởng của Ng vào công cuộc đổi mới. Và thực tế chúng ta đang có những bước đi đúng đắn, khắc phục hạn chế còn tồn tại, từng bước đưa đất nước phát triển mạnh mẽ và bền vững về mọi mặt.

Câu 2: Phân tích cơ sở lý luận: Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh. Vai trò của việc giáo dục giá trị truyền thống dân tộc đối với sinh viên hiện nay?

- Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: Lịch sử dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm bất khuất của dân tộc đã hình thành nên giá trị truyền thống hết sức đặc sắc và cao quý của dân tộc Việt Nam. Nó đã trở thành tiền đề tư tưởng, lý luận hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là các giá trị tiêu biểu như:
 - Chủ nghĩa yêu nước là tinh thần, là ý chí kiên cường, bất khuất trong đấu tranh, là cội nguồn trí tuệ và lòng dũng cảm của nhân dân Việt Nam.
 - Ý thức tự lập tự cường, tinh thần nhân nghĩa đoàn kết, luôn tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại để làm phong phú thêm tinh hoa văn hoá dân tộc.
 - Truyền thống yêu nước gắn liền với nhân dân, có tinh thần đoàn kết, nhân ái, khoan dung trong cộng đồng.
 - Tinh thần lạc quan, niềm tin vào chân lý và chính nghĩa là động lực mạnh mẽ của dân tộc.
 - Tinh thần cần cù lao động, thông minh sáng tạo của nhân dân Việt Nam.
 - Niềm tự hào về lịch sử, trân trọng nền văn hóa,... trong truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- ⇒ Trong các giá trị truyền thống trên thì chủ nghĩa yêu nước là tư tưởng quan trọng nhất, là lực lượng vật chất thực sự để hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, là tiền đề để Hồ Chí Minh tiếp thu, kế thừa và tìm ra con đường cứu nước.
- Vai trò của việc giáo dục giá trị truyền thống dân tộc đối với sinh viên hiện nay:
 - Là một nhiệm vụ quan trọng, là phần không thể thiếu hình thành và phát triển đạo đức, nhân cách của sinh viên. Đặc biệt trong bối cảnh đất nước trong hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì việc giáo dục đó ngày càng phải được coi trọng.
 - Thanh niên là cội nguồn sức mạnh, sức sống của dân tộc, vậy nên việc giáo dục đó trước hết là giúp thế hệ trẻ nhận thức đầy đủ, sâu sắc về lịch sử dân tộc và giá trị truyền thống tốt đẹp, hiểu được những đức tính, phẩm chất cao đẹp của người Việt Nam. Từ đó giúp sinh viên biết kế thừa và phát huy những truyền thống quý giá ấy, đồng thời biết đấu tranh những quan điểm, biểu hiện đi ngược với giá trị truyền thống .
 - Giáo dục truyền thống giúp cho sv thấm nhuần và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, loại bỏ những điểm tiêu cực chưa phù hợp. Giáo dục truyền thống giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về lịch sử đầy bi thương, về những vinh quang của dân tộc, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, nhận thức về giá trị của cuộc sống hiện tại. Giáo dục truyền thống nhằm đảm bảo sự kế tục, thống nhất giữa các thế hệ cách mạng Việt Nam, tiếp nối sự nghiệp của các thế hệ cha anh đi trước, vì mục tiêu xây dựng và bảo vệ tổ quốc, xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hiểu biết của sinh viên với các giá trị truyền thống dân tộc trong giai đoạn hiện nay:
 - Một bộ phận sinh viên xa rời các giá trị truyền thống dân tộc và có xu hướng hướng ngoại.
 - Một số sinh viên có những hành động, suy nghĩ tiêu cực về những giá trị truyền thống của dân tộc. Điều này làm xuất hiện một sự tiêu cực nhất định ở giới trẻ.
 - Bên cạnh đó có rất nhiều sinh viên tích cực trong việc tham gia các hoạt động thể hiện truyền thống dân tộc, thể hiện tình cảm của mình đối với các giá trị truyền thống dân tộc:
 - * Phong trào mùa hè xanh.
 - * Phong trào hiến máu nhân đạo.
 - * Phong trào cốc trà đá vì cộng đồng.

Câu 4: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: “Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản”. Giá trị của quan điểm đó với cách mạng Việt Nam?

Từ khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đặt ách thống trị nước ta, vấn đề sống còn của dân tộc được đặt ra là phải giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân đế quốc.

- Các luận điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc:
 - Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng cộng sản lãnh đạo.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo, và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc phải tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.
- Phân tích quan điểm: “Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản”.
 - Hồ Chí Minh rút ra được những bài học từ những thất bại của các con đường cứu nước trước đó:
 - * Hàng loạt cuộc đấu tranh nổ ra nhưng đều thất bại:
 - + Các cuộc khởi nghĩa phong kiến: Khởi nghĩa Yên Thế, Phong trào Cần Vương, ...
 - + Các phong trào đấu tranh mang khuynh hướng dân chủ tư sản: Phong trào Đông Du, Phong trào Duy Tân,...
 - * Từ các thất bại trên, Hồ Chí Minh rút ra được những bài học từ những người đi trước:
 - + Các cuộc khởi nghĩa theo hình thức phong kiến thất bại do họ không đủ lực lượng, chiến lược,... khi đối đầu với một nước đế quốc thực dân như Pháp.
 - + Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX do các sĩ phu Nho học tiến bộ khởi xướng. Họ tiếp thu ảnh hưởng tư tưởng tư sản từ bên ngoài với một nhãn quan chính trị bị hạn chế, thiếu hệ thống và thiếu chính xác.
 - + Cơ sở xã hội của trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản ở nước ta còn yếu ớt (giai cấp tư sản còn yếu cả về thế và lực), chưa đủ sức mạnh tạo thành một cuộc cách mạng xã hội từ bên trong, theo đúng nghĩa của nó.
 - + Các phong trào thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, chưa được tổ chức một cách chặt chẽ, chưa có mục đích và hướng đi rõ ràng.
 - Vượt qua tầm nhìn của các tiền bối, Hồ Chí Minh có chí hướng muốn tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc ở phương Tây. Nhưng qua tìm hiểu thực tế, người quyết định không chọn con đường cách mạng tư sản chủ nghĩa bởi vì người cho rằng: "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước

lực công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mạng lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp lực". Cách mạng tư sản là cách mạng chưa triệt để bởi vì:

- * Cách mạng tư sản chỉ giải phóng dân tộc, không giải phóng nhân dân lao động, giai cấp vô sản.
 - * Cách mạng tư sản sau khi giành được thắng lợi thì giai cấp tư sản quay ngược lại đàn áp giai cấp vô sản.
 - * Cách mạng tư sản chỉ mang lại lợi ích cho giai cấp tư sản.
 - * Cách mạng tư sản mặc dù thành công nhưng sau khi lên nắm quyền thì các nước tư sản vẫn bóc lột và đàn áp các dân tộc thuộc địa.
- Năm 1917, cách mạng tháng 10 Nga thắng lợi đã ảnh hưởng sâu sắc đến việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh. Người cho rằng: "Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như thể chủ nghĩa đế quốc Pháp khoe khoang bên An Nam... Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khắc Tư và Lênin". Cách mạng tháng mười Nga là cách mạng triệt để bởi:
- * Cách mạng tháng mười Nga đã giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc, giúp dân tộc được độc lập.
 - * Cách mạng tháng mười đã giải phóng các giai cấp bị áp bức khỏi sự áp bức của giai cấp thống trị.
 - * Thực hiện ba giải phóng: Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.
- Năm 1920, sau khi đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lenin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy ở đó con đường cứu nước, giải phóng dân tộc: con đường cách mạng vô sản, như sau này người khẳng định: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Đây là con đường cách mạng triệt để nhất phù hợp với yêu cầu của cách mạng và xu thế phát triển của thời đại. Quan điểm với nội dung:
- * Cách mạng giải phóng dân tộc rồi tiến tới xã hội cộng sản.
 - * Cách mạng giải phóng dân tộc phải được lãnh đạo bởi giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản.
 - * Cách mạng giải phóng phải được thực hiện với lực lượng là toàn bộ dân tộc.
 - * Cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Do đó cần sự đoàn kết nếu muốn giành thắng lợi.
- Giá trị của quan điểm với cách mạng Việt Nam ngày nay:
- * Quan điểm cách mạng vô sản là quan điểm đúng đắn phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, giải quyết được vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam, trong cách mạng giải phóng dân tộc và đến nay là xây dựng xã hội chủ nghĩa.
 - * Quan điểm trên phù hợp với nguyện vọng dân tộc: Độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Luận điểm này ngày nay vẫn giữ nguyên giá trị và chúng ta vẫn đang thực hiện tiếp tục con đường cách mạng vô sản.
 - * Quan điểm trên phù hợp với xu thế thời đại, cùng chung chí hướng với nhiều nước, điều này giúp cho đất nước chúng ta nhận được nhiều sự giúp đỡ từ bạn bè quốc tế.
 - * Việc đi theo con đường cách mạng vô sản đảm bảo cho các dân tộc thuộc địa giành thắng lợi một cách triệt để, giành độc lập dân tộc gắn liền với tự do hạnh phúc của nhân dân.
 - * Rút ra những bài học của các phong trào yêu nước cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 chính vì vậy giúp cách mạng chúng ta giành được các chiến thắng vẻ vang trong các cuộc kháng chiến.
 - * Luận điểm của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng vô sản đã được Đảng và nhà nước ta vận dụng và cụ thể hóa ví dụ về đường lối, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội, về vấn đề xây dựng con người, xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước, bảo vệ đất nước... .
 - * Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta vẫn kiên trì đi theo con đường mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, điều này được khẳng định trong văn kiện của Đảng.

Câu 5: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: “Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc”. Ý nghĩa của quan điểm đó với cách mạng Việt Nam?

- Các luận điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc:
 - Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng cộng sản lãnh đạo.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo, và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc phải tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.
- Phân tích quan điểm: "Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo"
 - Quan điểm của quốc tế cộng sản về quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và các nước chính quốc:
 - * Thắng lợi của cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc.
 - + Nhân dân Việt Nam chỉ có thể phụ thuộc vào sự thắng lợi của giai cấp vô sản ở Pháp. Điều này, theo Hồ Chí Minh là hoàn toàn bất hợp lý.
 - * Cách mạng thuộc địa chỉ có thể giành thắng lợi khi giai cấp vô sản ở chính quốc thành công.
 - + Hồ Chí Minh cho rằng: quan điểm này không đánh giá đúng tính chủ động, sáng tạo của cách mạng ở các nước thuộc địa.
 - + Quốc tế cộng sản không đánh giá đúng được vai trò của nhân dân các nước thuộc địa cũng như cách mạng ở thuộc địa.
 - Hồ Chí Minh nhận thấy được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các nước thuộc địa đối với chủ nghĩa đế quốc:
 - * Thuộc địa là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi béo bở cho chủ nghĩa đế quốc.
 - * Nguyên nhân sâu xa của các cuộc chiến tranh xâm lược là vấn đề thị trường. Người cho rằng, “Tất cả sinh lực của chủ nghĩa tư bản quốc tế đều lấy ở các xứ thuộc địa. Đó là nơi chủ nghĩa tư bản lấy nguyên liệu cho các nhà máy của nó, nơi nó đầu tư, tiêu thụ hàng, chiêu mộ nhân công rẻ mạt cho đạo quân lao động của nó, và nhất là tuyển những binh lính người bản xứ cho các đạo quân phản cách mạng của nó”.
 - Hồ Chí Minh nhận thấy được tiềm năng giành chiến thắng của các nước thuộc địa trước chủ nghĩa đế quốc:
 - * Thuộc địa là mắt xích yếu của các nước chủ nghĩa đế quốc: Bản thân các nước đế quốc sang xâm lược không thể thông thuộc tình hình ở thuộc địa. Lấy ví dụ ngay với đất nước ta, đế quốc Mỹ và thực dân Pháp thất bại ở Việt Nam một phần là bởi họ không thể tưởng tượng được làn sóng yêu nước và đoàn kết của dân tộc chúng ta, không thể hiểu được truyền thống, yếu tố văn hoá, giá trị gắn kết con người Việt Nam lại với nhau. Cuộc chiến giành độc lập dân tộc có sự tham gia của mọi cá nhân, tầng lớp trong xã hội, tiêu biểu có” giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”, “nhì đồng cứu quốc”.
 - * Người nhận thấy được rằng tinh thần các mạng của nhân dân ở các nước thuộc địa cao hơn rất nhiều so với các nước chính quốc bởi vì họ chịu nhiều tầng áp bức hơn. Theo Người, nó sẽ bùng lên mạnh mẽ, hình thành một "lực lượng khổng lồ" khi được tập hợp, hướng dẫn và giác ngộ cách mạng.

⇒ Cách mạng thuộc địa có tầm quan trọng đặc biệt, nhân dân thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn.

- Quan hệ giữa cách mạng ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc:
 - Theo Hồ Chí Minh, giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối liên hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong công cuộc chống lại kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc. Đó là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải mối quan hệ lệ thuộc hay quan hệ chính phụ.
 - Nhận thức đúng vai trò, vị trí chiến lược của cách mạng thuộc địa và sức mạnh dân tộc, Hồ Chí Minh cho rằng cách mạng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước và giúp đỡ cách mạng vô sản ở chính quốc.
 - Hồ Chí Minh đã viết: "Chủ nghĩa tư bản là một con đũa có một cái vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vôi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vôi. Nếu người ta cắt một vôi thôi, thì cái vôi còn lại vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vôi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra".
- ⇒ Cách mạng ở thuộc địa có vai trò rất lớn trong việc cùng với cách mạng vô sản ở chính quốc tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.
- Cuối cùng, sau khi lần lượt đưa ra những quan điểm của mình, Hồ Chí Minh đã đi đến khẳng định: "Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc".
- Ý nghĩa của quan điểm với cách mạng Việt Nam:
 - Quan điểm trên đã giúp cho dân tộc Việt Nam nhận thức được vai trò của mình, dẫn đường cho những chiến thắng của cách mạng Việt Nam, thể hiện ở thực tiễn giải phóng dân tộc:
 - * Thắng lợi đế quốc Mỹ, thực dân Pháp minh chứng cho ý chí bất khuất, kiên cường, tinh thần cách mạng của nhân dân Việt Nam.
 - * Cách mạng Việt Nam giành thắng lợi trước khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa nổ ra. Điều này đã chứng minh cho sự đúng đắn về quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh.
 - Nhờ có quan điểm sáng tạo của chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam nhận thức được trong quá trình đấu tranh giành độc lập phải "đem sức ta mà giải phóng cho ta". Cách mạng VN liên kết chặt chẽ với cách mạng thế giới, song không lệ thuộc vào cách mạng thế giới, không trông chờ vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà tự mình đứng lên, luôn mang quan điểm dùng nội lực để giành lấy độc lập tự do cho chính đất nước, đồng bào mình.
 - Trong giai đoạn hiện nay, nhân dân Việt Nam đang chủ động, sáng tạo trong công cuộc xây dựng đất nước.
 - * Trong thời kì dịch bệnh Covid bùng phát thì Việt Nam đã chủ động trong phòng chống dịch không cho dịch lây lan, trở thành một trong những tấm gương trong việc phòng chống dịch.
 - * Nhân dân Việt Nam sáng tạo trong quá trình phòng chống dịch bệnh: Cây ATM gạo, robot diệt khuẩn,...

Câu 6: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: "Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực". Giá trị của quan điểm đó với cách mạng Việt Nam?

- Các luận điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc:
 - Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng cộng sản lãnh đạo.
 - Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng.

- Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo, và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.
- Cách mạng giải phóng dân tộc phải tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.
- Quan điểm của Hồ Chí Minh: “Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực”:
 - Khái niệm bạo lực cách mạng:
 - * Theo nghĩa thông thường: Dùng sức mạnh để cưỡng bức, đàn áp, buộc đối phương phải khuất phục nếu không thì quật ngã, tiêu diệt.
 - * Bạo lực cách mạng là một phạm trù dùng để chỉ một phương pháp giành chính quyền của quần chúng. Việc dùng bạo lực cách mạng là cần thiết và tất yếu trong mọi cuộc cách mạng của quần chúng, nhằm lật đổ một chế độ chính trị lỗi thời và phản động, thiết lập nên một chế độ chính trị tiên tiến và cách mạng.
 - Tính tất yếu của bạo lực cách mạng:
 - * Theo Mác: bạo lực là bàn đỡ của mọi chính quyền cách mạng, vì giai cấp thống trị bóc lột không bao giờ tự giao chính quyền cho lực lượng cách mạng.
 - * Theo Hồ Chí Minh, đánh giá đúng bản chất cực kì phản động của bọn đế quốc và tay sai, Người đã vạch rõ tính tất yếu của bạo lực cách mạng:
 - + Sự thống trị của thực dân đế quốc ở thuộc địa vô cùng hà khắc, không hề có một chút quyền tự do dân chủ nào, không có cơ sở nào cho thực hành đấu tranh không bạo lực.
 - + "Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi".
 - + Sau khi xâm chiếm các nước thuộc địa, bọn thực dân đế quốc đã thực hiện chế độ cai trị vô cùng tàn bạo: dùng bạo lực để đàn áp dã man các phong trào yêu nước, thủ tiêu mọi quyền tự do, dân chủ của nhân dân, bóc lột và đẩy người dân thuộc địa vào bước đường cùng.
 - ⇒ Muốn đánh đổ thực dân - phong kiến, giành độc lập dân tộc thì tất yếu phải sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng, dùng bạo lực cách mạng để chống lại phản bạo lực cách mạng của kẻ thù.
 - Hình thái của bạo lực cách mạng:
 - * Theo Hồ Chí Minh, bạo lực cách mạng ở đây là bạo lực của quần chúng với hai lực lượng chính trị và quân sự, hai hình thức đấu tranh là đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Người đã chỉ rõ: "Tùy vào tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp với các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho cách mạng".
 - * Xuất phát từ tương quan lực lượng giữa ta và địch, Hồ Chí Minh chủ trương khởi nghĩa toàn dân và phát động cuộc chiến tranh nhân dân. Toàn dân khởi nghĩa, toàn dân nổi dậy là nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thái của bạo lực cách mạng.
 - * Phương châm để đánh giặc là đánh lâu dài, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính.
 - * Đấu tranh ngoại giao cũng là một mặt trận có ý nghĩa chiến lược nhằm thêm bạn bớt thù, phân hoá, cô lập kẻ thù, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của quốc tế. “vừa đánh vừa đàm”, “đánh là chủ yếu, đàm là hỗ trợ”.
 - * Đấu tranh kinh tế là ra sức tăng sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển kinh tế của ta, phá hoại kinh tế của địch.
 - * Tự lực cánh sinh cũng là một phương châm chiến lược rất quan trọng nhằm phát huy cao độ nguồn sức mạnh của nhân dân.
 - * Độc lập tự chủ, tự lực tự cường kết hợp với tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế cũng là một quan điểm nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh
 - Nội dung của tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh:
 - * Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh cho rằng bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng.

- * Trong thời kì vận động giải phóng dân tộc, Người cùng với Trung ương Đảng đã chỉ đạo xây dựng cơ sở của cách mạng bạo lực gồm 2 lực lượng: lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân.
 - * Bạo lực cách mạng gồm hai hình thức đấu tranh: chính trị và vũ trang. Phải sử dụng khéo léo 2 hình thức thì mới giành được thắng lợi cho cách mạng.
 - * Theo sáng kiến của Người, mặt trận Việt Minh được thành lập, là nơi tập hợp, giác ngộ và rèn luyện lực lượng chính trị quần chúng, là lực lượng cơ bản và giữ vai trò quyết định trong tổng khởi nghĩa vũ trang.
 - * Người không nhấn mạnh đấu tranh vũ trang là con đường duy nhất mà phải kết hợp các hình thức đấu tranh với nhau. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được thực hiện bằng nhiều con đường, trong đó con đường cách mạng bạo lực là tất yếu nhưng không phải là con đường duy nhất.
- Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo hòa bình:
- * Hồ Chí Minh chủ trương phải tranh thủ tất cả các khả năng để giành thắng lợi cho cách mạng mà đỡ hao tổn xương máu của nhân dân, phải tận dụng tối đa các biện pháp hòa bình để giải quyết xung đột.
 - * Chiến tranh chỉ là giải pháp bất buộc cuối cùng. Chỉ khi không còn khả năng hòa hoãn, khi kẻ thù ngoan cố bám giữ lập trường thực dân, chỉ muốn giành thắng lợi bằng quân sự thì mới phải kiên quyết phát động chiến tranh.

• Giá trị của quan điểm đối với cách mạng Việt Nam:

- Bạo lực cách mạng là con đường tất yếu nhưng không phải con đường duy nhất dẫn đến thành công.
- *Cách mạng tháng 8/1945 và 2 cuộc kháng chiến đã chứng minh cho con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng bạo lực.* Thực tế cuộc chiến tranh chống xâm lược ở Việt Nam đã chứng minh rằng không thể bằng con đường đàm phán, nhân nhượng mà giành lại độc lập từ tay Pháp, Mỹ. Đã bao lần triều đình nhà Nguyễn nhượng bộ, kí hiệp ước với Pháp nhưng cuối cùng nước ta vẫn vào tay giặc, những phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh hay Đông kinh nghĩa thực của Lương Văn Can nhằm nhờ tay thực dân Pháp để cải tiến xã hội, nâng cao dân trí rồi từ đó giành độc lập đều thất bại.
- Những thắng lợi trên mặt trận ngoại giao và quân sự này là tiền đề cho chiến thắng mùa xuân 75 giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- Trong giai đoạn hiện nay, cách mạng Việt Nam thực hiện hai nhiệm vụ đó xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Vận dụng quan điểm chủ tịch Hồ Chí Minh, khi có các cuộc xung đột xảy ra(Chủ quyền lãnh thổ trên biển,...) thì trước hết chúng ta đấu tranh bằng những biện pháp hòa bình trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao và khi không còn có thể giải quyết nữa thì chúng ta mới sử dụng con đường đấu tranh vũ trang, quân sự.

Câu 7: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về các nguyên tắc “Tập trung dân chủ”; “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Các giải pháp phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay?

• Tập trung dân chủ:

- Tập trung: là sự thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên.
 - * Đảng viên chấp hành nghị quyết của tổ chức Đảng. “Đảng tuy nhiều người nhưng khi tiến hành chỉ như một người”.
 - * Hồ Chí Minh nhấn mạnh: trong Đảng phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Biểu hiện của tập trung là thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên...
- Dân chủ: dân là chủ và dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân.
 - * Người dân là chủ thể của mọi quyền lực nhà nước, chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải tự do, đối với mọi vấn đề, mọi người đều được tự do bày tỏ ý kiến.

- * Dân chủ vừa là bản chất, vừa là động lực, mục tiêu của xã hội mới mà Đảng ta lãnh đạo nhân dân xây dựng nên. Dân chủ trong Đảng là tất cả đảng viên đều được tự do bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề trong sinh hoạt Đảng để góp phần thống nhất về quan điểm, chủ trương trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm để xây dựng nghị quyết, đưa được nghị quyết vào cuộc sống.
- Tập trung và dân chủ có mối quan hệ biện chứng và liên quan mật thiết với nhau.
 - * Tập trung là nền tảng của dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung. Phải tránh dân chủ theo kiểu tùy tiện, phân tán, vô tổ chức, dân chủ hình thức.
 - * Tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ chứ không phải tập trung quan liêu, độc đoán, chuyên quyền.
 - * Tập trung trên cơ sở dân chủ, và dân chủ phải hướng đến tập trung. Chẳng hạn khi đứng trước một vấn đề của tập thể, mọi thành viên tập trung bàn bạc, mỗi người có một quan điểm nhưng phải đi đến thống nhất. Tập trung trên cơ sở dân chủ ở đây là mỗi người đều có quyền đưa ra ý kiến, nhưng cuối cùng phải biểu quyết để đi đến thống nhất, phục tùng đa số, đây là dân chủ hướng đến tập trung.
 - * Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, phải làm cho tất cả mọi Đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình trong Đảng, tức là khơi dậy tinh thần trách nhiệm và tính tích cực chủ động của tất cả đảng viên. Khi đã thảo luận bày tỏ ý kiến rồi thì đi đến tập trung, tức là đề cập đến ý chí thống nhất, hành động thống nhất, như thế mới có sức mạnh.
- Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách:
 - Tập thể lãnh đạo:
 - * Theo Hồ Chí Minh thì một người dù tài giỏi đến mấy cũng không thể nào thấy hết mọi mặt của một vấn đề, càng không thể thấy hết được mọi việc, hiểu hết được mọi chuyện. Vì vậy, để lãnh đạo được sát, đúng cần phải có sự tham gia ý kiến của nhiều người. Nhiều người thì nhiều kiến thức, người thấy mặt này, người thấy mặt kia, do đó hiểu được toàn diện, hiểu được mọi vấn đề.
 - Cá nhân phụ trách:
 - * Hồ Chí Minh giải thích về cá nhân phụ trách: Việc gì đã được tập thể bàn bạc kỹ lưỡng, kế hoạch đã rõ thì giao cho một người hay nhóm người phụ trách, có như thế mới tránh được thói dựa dẫm, giống như “nhiều sãi không ai đóng cửa chùa”, người này ý lại người kia, đùn đẩy trách nhiệm”.
 - * Khi tập thể đã bàn bạc kỹ lưỡng, kế hoạch đã được định rõ thì giao cho một người phụ trách chính. Làm như vậy thì kế hoạch mới được thực hiện đầy đủ, tránh dựa dẫm, chông chéo nhau thì công việc mới đạt kết quả cao. Khi đánh giá công việc mới có cơ sở để biểu dương những người làm giỏi, phê bình những người làm kém, mới xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân.
 - * Nhận định tổng quan về nguyên tắc này, Bác khẳng định: “Lãnh đạo không tập thể thì dẫn đến bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ dẫn đến cái tệ bừa bãi lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc.”

⇒ Thực chất tập thể lãnh đạo có nghĩa là tập trung, cá nhân phụ trách có nghĩa là dân chủ.

- Quan hệ giữa tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và tập trung dân chủ:
 - Trong điều kiện Đảng cầm quyền ở nước ta hiện nay, nguyên tắc tập trung dân chủ có mối quan hệ mật thiết với nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Chúng ta có thể nhìn nhận nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách vừa là một nguyên tắc trong lãnh đạo của Đảng vừa là một nội dung, biểu hiện của nguyên tắc tập trung dân chủ.
 - Hồ Chí Minh đã giải thích : “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là dân chủ tập trung.”
 - Hồ Chí Minh khẳng định: “Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau
- Thực trạng hiện nay của Đảng và nhà nước Việt Nam:
 - Văn kiện Đại hội XI của Đảng đã chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên, kể cả cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và năng lực; thiếu tính chiến đấu và tinh thần bảo vệ quan điểm, đường lối chính sách của Đảng...”

- Trong thời gian qua, tuyệt đại đa số các tổ chức đảng trong toàn Đảng thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ. Tuy nhiên, một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì bị xử lý kỷ luật, trong đó nguyên nhân chủ yếu là vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.
 - Trong Đảng có một bộ phận giảm sút ý chí chiến đấu, phai nhạt lý tưởng, dao động mất lòng tin; một số cán bộ, đảng viên sa vào chủ nghĩa cá nhân, trở nên thoái hoá, hư hỏng; tệ tham nhũng, hối lộ quan liêu kéo dài; tình trạng mất đoàn kết xảy ra ở không ít nơi, có nơi rất nghiêm trọng.
 - Trong một số trường hợp, các thành viên trong cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước do còn nể nang, né tránh, ngại va chạm đã để người đứng đầu cấp ủy, ban cán sự đảng lạm quyền, lộng quyền, tự tung tự tác, bất chấp nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để làm trái nhằm trục lợi cho bản thân hoặc người thân trong gia đình theo kiểu “hậu duệ, quan hệ, tiền tệ... hoặc vì nhóm lợi ích...
- Các giải pháp phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay:
 - Hai nguyên tắc trên là cực kì quan trọng trong việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay.
 - Điều kiện tiên quyết để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tình hình hiện nay là các cấp ủy, tổ chức Đảng phải thật sự trong sạch, vững mạnh. Số đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ phải chiếm số đông. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải thực sự có phẩm chất đạo đức cách mạng và năng lực công tác tốt, nhất là phải nắm chắc, hiểu sâu, tổ chức, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.
 - Mở rộng dân chủ đi đôi với củng cố, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Mọi tổ chức Đảng và đảng viên phải thực hiện nhiệm vụ, chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nói và làm theo nghị quyết của Đảng. Không có biểu hiện nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác.
 - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Xử lý nghiêm minh, kịp thời những đảng viên, tổ chức vi phạm nguyên tắc này. Kiên quyết đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận nguyên tắc tập trung dân chủ.
 - Trong hệ thống tổ chức Đảng, tổ chức cơ sở đảng có vị trí rất quan trọng. Những năm qua, ở không ít nơi, tổ chức Đảng đã giảm sút. Vai trò lãnh đạo thậm chí bị vô hiệu hoá. Để sớm khắc phục tình trạng này, Đảng ta chú trọng chấn chỉnh và cải tiến sinh hoạt Đảng, bố trí những cán bộ cốt cán, những người có đầy đủ năng lực và phẩm chất đạo đức.
 - Thực hiện tốt về công tác cán bộ, chú ý đến đời sống vật chất của cán bộ Đảng viên.

Câu 8: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về các nguyên tắc “Tự phê bình và phê bình”; “Kỷ luật nghiêm minh và tự giác”. Vận dụng các nguyên tắc trên vào xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay?

- Tự phê bình và phê bình:
 - Theo Hồ Chí Minh, phê bình là nêu lên những khuyết điểm của đồng chí khác, của tổ chức đảng nhằm phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm. Tự phê bình là bản thân tự mình soi rọi mình, tự nghiêm khắc, thật thà thừa nhận, công khai thừa nhận trước mặt mọi người khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa.
 - Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau, đó là phương pháp giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Thực chất của tự phê bình và phê bình là góp ý giúp đồng chí, đồng nghiệp và tự bản thân kiểm điểm lại xem cái làm được và cái chưa làm được, làm hay hoặc còn thiếu sót, sai lầm và từ đó phát huy cái tốt, tìm ra biện pháp khắc phục sửa chữa cái chưa hay, cái khuyết điểm, sai lầm.
 - Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là việc phải làm thường xuyên “như mỗi ngày phải rửa mặt”.
 - Người cho rằng tự phê bình và phê bình là phải trung thực, kiên quyết, đúng người đúng việc, phải có văn hóa...
 - Người viết trong Di chúc: “ Trong Đảng thực hành rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng”.

- Tự phê bình và phê bình góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, giữ gìn phẩm chất, tư cách đảng viên, nâng cao uy tín của Đảng và củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng, củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ sáng tạo của mọi cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng nghị quyết và lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết của đảng bộ, chi bộ và nhiệm vụ của cơ quan, góp phần xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.
- Kỷ luật nghiêm minh, tự giác:
 - Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng: “Đảng tổ chức rất nghiêm, khác với các đảng phái khác và các hội quần chúng. Trong Đảng chỉ kết nạp những phần tử hăng hái nhất, cách mạng nhất. Đảng có những điều kiện kỷ luật bắt buộc mỗi Đảng viên phải theo. Không có kỷ luật sắt không có Đảng. Đã vào Đảng thì phải theo tư tưởng của Đảng. Đảng đã chỉ thị nghị quyết là phải làm. Không làm thì đuổi ra khỏi Đảng”
 - Kỷ luật của Đảng xuất phát từ ý chí của toàn Đảng nhằm bảo đảm cho sự thống nhất, tập trung cao trong Đảng, đồng thời để phát huy dân chủ, phát huy tính tích cực và sáng tạo của toàn thể đảng viên và các tổ chức đảng. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Kỷ luật của Đảng là “kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác”.
 - Kỷ luật của Đảng là kỷ luật tự giác, "do lòng tự giác của Đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng".
 - Kỷ luật của Đảng không chỉ đòi hỏi tính tự giác mà còn mang tính bắt buộc đối với những cá nhân, những bộ phận chưa ý thức đầy đủ nhiệm vụ của người đảng viên. Bắt buộc là một nội dung tất yếu của mọi hình thức kỷ luật. Sự giác ngộ càng cao thì tính bắt buộc càng ít và càng mang tính tự giác cao. Đảng viên tự giác chấp hành những điều khoản trong Điều lệ đã được họ thảo luận dân chủ và thống nhất ý kiến trước khi được chính thức thông qua tại các kỳ đại hội đảng.
- Thực trạng công tác xây dựng và chỉnh đốn đảng ngày nay
 - Nghị quyết số 03-NQ/TW nêu rõ: “Trong Đảng có một bộ phận giảm sút ý chí chiến đấu, phai nhạt lý tưởng, dao động, mất lòng tin, trong đó một số chịu ảnh hưởng của khuynh hướng cơ hội, xét lại, muốn đưa đất nước đi con đường khác; thậm chí đã có người phản bội, đầu hàng”
 - Một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên thoái hoá biến chất về mặt đạo đức, các chi bộ thể hiện sự yếu kém xa rời các nguyên tắc của đảng.
 - Một bộ phận Đảng viên không có tính tự giác trong quá trình hoạt động Đảng, thường xuyên dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.
- Vận dụng nguyên tắc trên vào việc xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh hiện nay:
 - Tiến hành công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện hiệu quả nguyên tắc tự phê bình và phê bình với tập thể, lãnh đạo cán bộ chủ chốt, người đứng đầu trong các cơ quan tổ chức từ trung ương đến địa phương.
 - Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.
 - Xây dựng quy định trong mỗi cơ quan, đơn vị, đảm bảo quyền được thông tin, được bàn, được quyết định và được kiểm tra, giám sát của mọi người đối với các vấn đề thực hiện nhiệm vụ chính trị; tham gia quy trình bố trí cán bộ, khen thưởng, kỷ luật; tham gia xây dựng các quy chế, quy định quản lý, xây dựng cơ quan, quản lý lao động; công khai hoá các chế độ chính sách, quản lý tài chính và tài sản công. ...

Câu 9: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước dân chủ. Các giải pháp xây dựng nhà nước Việt Nam ngang tầm nhiệm vụ cách mạng hiện nay?

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ:
 - Dân là chủ: xác định vị thế của nhân dân
 - Dân làm chủ: xác định năng lực và trách nhiệm của nhân dân.

- Dân chủ: xác định rằng quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.
- Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ là quý báu nhất của dân tộc. Người khẳng định: "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ".
- Hồ Chí Minh nêu ra nguyên lý "Dân là chủ và dân làm chủ" thể hiện trên 4 phương diện:
 - Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước:
 - * Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo quan điểm Hồ Chí Minh là nhà nước mang bản chất gia cấp công nhân, thể hiện ở:
 - + Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vị trí và vai trò cầm quyền đất nước.
 - + Nhà nước ta định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.
 - + Nhà nước ta tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ .
 - * Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc:
 - + Nhà nước Việt Nam ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khó của rất nhiều thế hệ người Việt Nam đi trước.
 - + Nhà nước Việt Nam vì lợi ích của nhân dân, lấy quyền lợi của nhân dân làm nền tảng.
 - + Trong thực tế, Nhà nước mới ở Việt Nam đã và đang đảm đương nhiệm vụ mà toàn thể dân tộc giao phó.
 - Nhà nước của nhân dân: Tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân, nhân dân thực thi theo 2 hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.
 - * Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ trong đó nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc và quyền lợi của dân chúng.
 - * Dân chủ gián tiếp là hình thức dân chủ mà trong đó nhân dân thực thi quyền lực của mình thông qua các đại diện mà họ lựa chọn, bầu ra và những thiết chế quyền lực mà họ lập nên. Theo Hồ Chí Minh, trong hình thức dân chủ gián tiếp:
 - + *Quyền lực nhà nước là quyền thừa ủy của nhân dân.* Tự bản thân nhà nước không có quyền lực. Quyền lực của nhà nước là do nhân dân ủy thác cho.
 - + *Nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.*
 - + *Luật pháp dân chủ là công cụ quyền lực của nhân dân.*
 - Nhà nước do nhân dân:
 - * Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước do nhân dân là nhà nước trước hết do nhân dân lập nên sau thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.
 - * Nhà nước do dân còn có nghĩa là dân làm chủ. Người khẳng định: "Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nhà nước do dân làm chủ".
 - * Theo quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh, "Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận của công dân, giữ đúng đạo đức công dân". Nhân dân có quyền làm chủ thì phải tuân theo pháp luật của nhà nước, tuân theo kỷ luật lao động, giữ gìn trật tự chung, đóng góp(nộp thuế) đúng kỳ,...
 - * Nhà nước do nhân dân cần coi trọng việc giáo dục nhân dân, đồng thời nhân dân cũng phải tự giác phấn đấu để có đủ năng lực thực hiện quyền dân chủ của mình.
 - Nhà nước vì nhân dân:
 - * Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính.
 - * Hồ Chí Minh là một vị chủ tịch vì dân và Người yêu cầu các cơ quan, cán bộ nhà nước đều phải vì nhân dân phục vụ. Người nói: "Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi nhân dân lên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh".

* Trong nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đầy tớ, nhưng đồng thời là người lãnh đạo nhân dân.

• Thực trạng thực hiện dân chủ hiện nay:

- Nhận thức về dân chủ và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa còn hạn chế, chưa đầy đủ và hệ thống, chưa lý giải và làm sáng tỏ kịp thời nhiều vấn đề do thực tiễn đặt ra, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật, kỷ cương; chưa coi trọng đúng mức việc phát triển các hình thức dân chủ trực tiếp.
- Thực hiện dân chủ còn nhiều khiếm khuyết và hạn chế, tức dân chủ chưa thật sự và chưa đầy đủ, đó là một trở ngại đối với sự phát triển hoặc khiến sự phát triển rơi vào tình trạng kém bền vững.

• Các giải pháp xây dựng nhà nước Việt Nam:

- Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả gắn với đổi mới kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.
- Nâng cao hiểu biết của nhân dân về quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng đất nước.
- Thực hiện tốt công tác cán bộ, làm sáng tỏ các vấn đề giữa mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật, kỷ cương
- Coi trọng đúng mức việc phát triển các hình thức dân chủ trực tiếp.
- Cải cách bộ máy hành chính nhằm phục vụ cho quyền làm chủ của nhân dân.

Câu 10: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Để xây dựng Nhà nước Việt Nam thật sự trong sạch, hoạt động có hiệu quả chúng ta cần phải làm gì?

- Kiểm soát quyền lực của nhà nước: Để giữ vững bản chất của nhà nước bảo đảm cho nhà nước hoạt động có hiệu quả phòng chống thoái hóa biến chất trong đội ngũ cán bộ nhà nước HCM rất chú trọng vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước.
 - Tính tất yếu của kiểm soát quyền lực nhà nước:
 - * Các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước dù ít hay nhiều đều nắm giữ quyền lực trong tay. Quyền lực này là do nhân dân ủy thác cho. Nhưng một khi đã nắm giữ quyền lực, cơ quan nhà nước hay cán bộ nhà nước đều có thể trở nên lạm quyền.
 - * Người chỉ rõ: "dân ghét các ông chủ tịch, các ông ủy viên vì cái tật ngông nghênh, cậy thêm cậy quyền. Nhưng ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền lực trong tay vẫn hay lạm dụng".
 - ⇒ Để đảm bảo tất cả mọi quyền lực thuộc về nhân dân cần phải kiểm soát quyền lực nhà nước.
 - Hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước:
 - * Theo Hồ Chí Minh trước hết cần phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc, là Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội. Chính vì vậy, Đảng có quyền và trách nhiệm kiểm soát quyền lực nhà nước
 - * Để kiểm soát quyền lực nhà nước có kết quả tốt, theo Hồ Chí Minh cần có hai điều kiện là việc kiểm soát phải có hệ thống và người đi kiểm soát phải là những người có uy tín. Người còn nêu rõ hai cách kiểm soát là từ trên xuống và từ dưới lên.
 - * Vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước dựa trên cách thức tổ chức bộ máy nhà nước và việc phân công phân nhiệm giữa các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước bước đầu cũng đã được Hồ Chí Minh đề cập đến.
 - * Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, đây là hình thức được Hồ Chí Minh đề cập rất cụ thể. Người nhấn mạnh: " Phải tổ chức kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng mới giúp được". Đảng cầm quyền cần chú ý phát huy vai trò kiểm soát quyền lực của nhân dân. Nếu không có nhân dân giúp sức thì Đảng không làm được việc gì hết.
- Phòng chống tiêu cực trong nhà nước:

- Các tiêu cực thường có trong nhà nước:
 - * Đặc quyền đặc lợi: Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh đòi hỏi phải tẩy trừ những thói cạy mình là người trong cơ quan chính quyền để cửa quyền, hách dịch với dân, lạm quyền, đồng thời để vợ vét tiền của, lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân mình, làm như thế tức sa vào chủ nghĩa cá nhân.
 - * Tham ô, lãng phí, quan liêu:
 - + “ Tham ô là hành động xấu xa nhất, tội lỗi đê hèn nhất trong xã hội. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà, hại đến công việc cải thiện đời sống nhân dân, hại đến đạo đức cách mạng của người cán bộ...”
 - + Lãng phí theo Hồ Chí Minh xác định là lãng phí thời gian, sức lao động, tiền của. Lãng phí là căn bệnh mà Hồ Chí Minh lên án gay gắt, chính bản thân người luôn làm gương, tích cực thực hành chống lãng phí.
 - + Quan liêu là bệnh gốc, tiếp tay cho bệnh tham ô, lãng phí. Hồ Chí Minh phê phán những cơ quan tổ chức không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng.
- Các biện pháp chống tiêu cực trong nhà nước:
 - * Nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
 - * Pháp luật của Nhà nước, kỉ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra cán bộ phải thường xuyên.
 - * Phạt nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người đúng tội là cần thiết. Cần coi trọng giáo dục, lấy giáo dục, cảm hóa làm chủ yếu.
 - * Cán bộ đi trước làm gương, cán bộ giữ chức vụ càng cao thì trách nhiệm nêu gương càng lớn.
 - * Huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong bộ máy Nhà nước và trong xã hội.

● Thực trạng trong xây dựng nhà nước hiện nay:

- Tham nhũng ở Việt Nam là một vấn nạn hết sức phổ biến trong các cơ quan, bộ máy nhà nước.(Ví dụ: Ông Đinh La Thăng,...)
- Vấn nạn quan liêu, lãng phí được báo đài đưa tin rất nhiều.
- Đặc quyền đặc lợi xảy ra phổ biến.

● Xây dựng Nhà nước Việt Nam thực sự trong sạch, hoạt động có hiệu quả chúng ta cần:

- Nâng cao vai trò của Đảng trong việc phòng chống các tiêu cực trong nhà nước.
- Cần kiên quyết chống ba thứ giặc ngoại xâm: Đặc quyền, đặc lợi; Tham ô, lãng phí, quan liêu; dung túng, chia rẽ, kiêu ngạo.
- Tăng cường xây dựng và hoàn thiện luật pháp: Không có vùng cấm, đồng bộ chặt chẽ,...Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật, đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức.
- Người dân phải tích cực tham gia phát hiện, tố giác các cơ quan, tổ chức có tiêu cực.
- Đảng thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý các cơ quan vi phạm.
- Về công tác cán bộ thì cần phải chú ý đến đời sống vật chất tinh thần của các cán bộ đảng viên, xử lý nghiêm minh các trường hợp tham ô, lạm quyền.

Câu 11: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng? Vai trò của sinh viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

● Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng:

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.

- * Đại đoàn kết dân tộc là chiến lược tập hợp mọi lực lượng nhằm hình thành và phát triển sức mạnh to lớn của toàn dân trong cách mạng.
- * Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không phải là sách lược hay thủ đoạn chính trị mà chính là chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam. Đây chính là vấn đề mang tính sống còn của dân tộc Việt Nam nên chiến lược được duy trì cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- * Hồ Chí Minh khẳng định: Trong thời đại mới, cách mạng muốn thành công phải xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc. Do đó, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.
- * Từ thực tiễn xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm mang tính chân lý về vai trò và sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc:
 - + "Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta"
 - + "Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi"
 ⇒ Người đã đi đến kết luận: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ /Thành công, thành công, đại thành công".
- Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam.
 - * Đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của tổ quốc, đoàn kết để xây dựng nước nhà.
 - * Đối với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là khẩu hiệu chiến lược mà còn là mục tiêu lâu dài của cách mạng.
 - * Đảng là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam nên tất yếu đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và nhiệm vụ này phải được nhất quán trong mọi lĩnh vực: "Đoàn kết toàn dân, phụng sự tổ quốc".
 - * Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng. Đại đoàn kết là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, là đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh vì lợi ích chính mình.
 - * Đảng phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo sức mạnh cho cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.
 - * Bác nói về mục đích của Đảng Lao động VN: "Đoàn kết toàn dân, bảo vệ tổ quốc"
- Thực trạng của khối đại đoàn kết trong giai đoạn hiện nay:
 - Gần đây, khi đại dịch COVID-19 bùng phát, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, với tinh thần "chống dịch như chống giặc", đã có những nỗ lực to lớn và đạt được kết quả bước đầu trong kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh.
 - Khối đại đoàn kết dân tộc đã góp phần xây dựng lên một đất nước có vị thế trong đối ngoại trên thế giới.
 - Bên cạnh đó, còn có một số hạn chế:
 - * Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, có lúc, có nơi chưa phát huy được vai trò, sức mạnh của nhân dân.
 - * Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp có lúc, có nơi chưa sâu sát; còn có biểu hiện hành chính hóa, chưa thiết thực, hiệu quả.
- Vai trò của sinh viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay:
 - Đại đoàn kết dân tộc là lý tưởng có tính nhất quán và xuyên suốt, là vấn đề sống còn, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cách mạng Việt Nam, là cội nguồn của mọi thành công. Vì vậy mỗi sinh viên cần có trách nhiệm trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam.
 - Sinh viên là lực lượng nòng cốt trong công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
 - Sinh viên có vai trò quan trọng trong việc liên kết các bộ phận trong khối đại đoàn kết dân tộc.

- Sinh viên sẽ là lực lượng chủ chốt trong việc xây dựng khối đại đoàn kết trong hiện tại và tương lai.
- Hiểu biết của sinh viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết:
 - Một bộ phận không nhỏ sinh viên không nhận ra được tầm quan trọng của việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Một vài trường hợp còn tham gia tiếp tay cho sự chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc do các thế lực thù địch tiến hành.
 - Bên cạnh đó, rất nhiều sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, từ đó họ tích cực tham gia các phong trào xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Câu 12: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc? Vận dụng tư tưởng này vào việc tập hợp sức mạnh của nhân dân trong việc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay?

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc:
 - Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.
 - * Vai trò của nhân dân :
 - “trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”.
 - “dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. dân chúng không ủng hộ, việc gì cũng không làm nên”
 - * Đại đoàn kết toàn dân là gì?
 - Tập hợp mọi người dân vào một cuộc đấu tranh chung
 - Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải đứng trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết tốt mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc để tập hợp lực lượng.
 - Chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc:
 - * Chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc, theo Hồ Chí Minh đó là toàn thể nhân dân, tất cả những người Việt Nam yêu nước ở các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội, các ngành, các giới, các lứa tuổi, các dân tộc, đồng bào các tôn giáo, các đảng phái, ...
 - * Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc để tập hợp lực lượng, không bỏ sót lực lượng nào miễn là họ có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ tổ quốc, không phản bội lại quyền lợi của nhân dân.

⇒ Tư tưởng của Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
 - Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc
 - * Lực lượng làm nền tảng cho khối đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm của Hồ Chí Minh là công nhân, nông dân và tri thức. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền, gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như là cái nền nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác".
 - * Trong khối đại đoàn kết dân tộc, cần phải chú trọng yếu tố hạt nhân là sự đoàn kết và thống nhất trong đảng vì nó là điều kiện cho sự đoàn kết xã hội. Sự đoàn kết của Đảng càng được củng cố thì sự đoàn kết dân tộc ngày càng được tăng cường.
 - Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc:
 - * Phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc
 - * Phải có tấm lòng khoan dung độ lượng với con người, phải xoá bỏ thành kiến và thù hận với nhau.
 - * Phải có lòng tin ở nhân dân
 - * Liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận thống nhất

- Vận dụng tư tưởng này vào việc tập hợp sức mạnh của nhân dân trong việc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay:
 - Trong giai đoạn tình hình dịch bệnh đang leo thang hiện nay thì sự đoàn kết giữa các lực lượng trong khối đại đoàn kết dân tộc là cơ sở cho việc thành bại của công cuộc phòng chống dịch.
 - Trong giai đoạn hiện nay, đảng phải thống nhất đoàn kết để tạo ra một sự tin tưởng của nhân dân, từ đó góp phần tạo nên những sự thắng lợi cho đất nước.
 - Các cấp ủy cần tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại đoàn kết là sự nghiệp của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là Đảng Cộng sản, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức; trong đó, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Đó là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu, là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
 - Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân gắn với thực hiện tốt trách nhiệm của công dân, phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí.
 - Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong tham gia xây dựng và hoàn thiện một số chính sách để củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
 - Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tổ chức động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hoá - xã hội; trong đó, mỗi người, mỗi gia đình cố gắng phấn đấu làm giàu cho mình, cho cộng đồng.
 - Nắm bắt kịp thời để phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân và nỗ lực chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân.

Câu 13: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa. Liên hệ vai trò của văn hóa với sự phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay.

- Khái niệm văn hóa:
 - là sản phẩm của con người, gắn liền với con người và mục tiêu cao nhất là phục vụ đời sống con người.
 - Văn hoá là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do loài người sáng tạo ra với phương thức sử dụng chúng, nhằm đáp ứng lý lẽ sinh tồn.
 - Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.
- Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa - Hồ Chí Minh có bốn cách tiếp cận chủ yếu về văn hóa:
 - Tiếp cận theo nghĩa rộng, tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt của con người.
 - Tiếp cận theo nghĩa hẹp là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng
 - Tiếp cận theo nghĩa hẹp hơn là bàn đến các trường học, số người đi học, xóa nạn mù chữ, biết đọc biết viết.
 - Tiếp cận theo "phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt"
- Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa:
 - Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng
 - * Văn hóa là mục tiêu
 - + Văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng cùng với chính trị, kinh tế, xã hội.

- + Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, văn hóa là mục tiêu - nhìn một cách tổng quát - là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về những giá trị chân, thiện, mỹ.
- + Đó là một xã hội dân chủ- dân là chủ và dân làm chủ - công bằng, văn minh, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.
- * Văn hóa là động lực: Động lực là cái thúc đẩy làm cho phát triển, Hồ Chí Minh cho chúng ta một nhìn nhận về động lực phát triển đất nước, bao gồm động lực vật chất và tinh thần; động lực cộng đồng và cá nhân; nội lực và ngoại lực. Tiếp cận theo tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực có thể nhận thức theo các phương diện sau:
 - + Văn hóa chính trị là một trong những động lực có nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân giành độc lập, tự cường, tự chủ.
 - + Văn hóa văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.
 - Văn hóa giáo dục diệt giặc dốt, xóa mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội. Văn hóa giáo dục đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng.
 - + Văn hóa đạo đức, lối sống nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người đến các giá trị chân, thiện, mỹ. Văn hóa đạo đức là một động lực lớn thúc đẩy cho cách mạng phát triển.
 - + Văn hóa pháp luật đảm bảo dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.
- Văn hóa là một mặt trận:
 - * Mặt trận văn hóa là một lĩnh vực có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực hoạt động có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, đồng thời phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hóa. Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng.
 - * Nội dung mặt trận văn hóa là phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống,.. của hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật.
 - * Mặt trận văn hóa là cuộc chiến đấu trên lĩnh vực văn hóa, anh chị em nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật phải có lập trường tư tưởng vững vàng; ngòi bút là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp "phò chính trừ tà".
 - * Theo Hồ Chí Minh, dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, thời đại ta là một thời đại vẻ vang. Vì vậy chiến sĩ văn nghệ phải có những tác phẩm xứng đáng với dân tộc anh hùng và thời đại vẻ vang.
- Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân
 - * Mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.
 - * Văn hóa phục vụ cho quần chúng nhân dân là phải miêu tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn; phải trả lời được các câu hỏi: Viết cho ai? Mục đích viết,....
 - * Chiến sĩ văn hóa phải hiểu và đánh giá cho đúng quần chúng. Quần chúng sáng tác rất hay. Họ cung cấp cho những nhà hoạt động văn hóa những tư liệu quý. Và chính họ là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm và là những người được hưởng thụ các giá trị văn hóa.
- Liên hệ vai trò của văn hóa với sự phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay
 - Văn hóa giữ vị trí đặc biệt và vai trò quan trọng trong sự điều tiết, vận động mọi mặt của xã hội; là động lực trực tiếp thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội; kích thích sự sáng tạo và đánh thức những năng lực tiềm ẩn của con người. Nhân tố văn hóa không nằm ngoài kinh tế - xã hội hay chính trị, đồng thời là một bộ phận thiết yếu trong đường lối quân sự của chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Tóm lại, văn hóa có mặt và giữ vị trí trọng yếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Trong điều kiện hiện nay, văn hóa thấm vào mọi mặt của đời sống xã hội, nhất là những người đang giữ vai trò trong sáng tạo khoa học; vào lĩnh vực chính trị với tư cách là văn hóa chính trị; vào kinh tế với tư cách là văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp; vào tổ chức, quản trị và điều hành đất nước...
- Văn hóa là động lực thúc đẩy kinh tế phát triển. Tác nhân văn hóa trong kinh tế làm cho kinh tế trở thành văn hóa kinh tế. Kinh tế được bảo đảm bởi văn hóa sẽ là kinh tế phát triển, cả trình độ và chất lượng, theo tính nhân văn, vì con người, phục vụ lợi ích của con người, của cộng đồng.
- Văn hóa thúc đẩy vai trò của chính trị. Chính trị được bảo đảm bởi văn hóa, văn hóa chứ không đơn thuần là học vắn, sẽ là một nền chính trị nhân văn, vì con người.
- Văn hóa giáo dục góp phần nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, giúp cho đất nước phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Câu 14: Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Liên hệ với quá trình xây dựng đạo đức cách mạng theo tấm gương Hồ Chí Minh.

- Quan điểm Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức cách mạng:

- Trung với nước, hiếu với dân
 - * Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất và bao trùm quan trọng nhất chi phối các phẩm chất khác. Trung và hiếu là phẩm chất đã có từ lâu trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, phản ánh mối quan hệ lớn nhất và cũng là phẩm chất bao quát nhất: "Trung với vua, hiếu với cha mẹ". Phẩm chất đã được Hồ Chí Minh sử dụng với nội dung rộng lớn: "Trung với nước, hiếu với dân", đã tạo nên một cuộc cách mạng sâu sắc trong lĩnh vực đạo đức.
 - * Tư tưởng "Trung với nước hiếu với dân" của Hồ Chí Minh không những kế thừa giá trị truyền thống yêu nước của dân tộc mà còn vượt qua những hạn chế của truyền thống đó.
 - * Hồ Chí Minh cho rằng, trung với nước phải gắn liền hiếu với dân. Trung với nước là phải yêu nước, tuyệt đối trung thành với tổ quốc, suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng, phải làm cho dân giàu nước mạnh. Hiếu với dân là phải thương dân, tin dân, thân dân, học hỏi dân, lấy trí tuệ ở dân, kính trọng dân, lấy dân làm gốc,...
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
 - * Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Bọn phong kiến nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân ta phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân". ⇒ Đây là một biểu hiện cụ thể của phẩm chất "Trung với nước, hiếu với dân".
 - * "Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai". "Muốn cho chữ cần có nhiều kết quả hơn, thì phải có kế hoạch cho mọi công việc". Phải thấy rõ, "Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta".
 - * "Kiệm là thế nào? Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi". Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm của dân, của nước, của bản thân mình; không phô trương hình thức, không liên hoan chè chén lu bù; "Cần kiệm phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người". Hồ Chí Minh yêu cầu "Phải cần kiệm xây dựng nước nhà".
 - * Liêm là trong sạch, không tham lam; là liêm khiết, "luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công, của dân". "Chữ liêm phải đi đôi với chữ kiệm. Cũng như chữ kiệm phải đi đôi với chữ cần. Có kiệm mới liêm được."
 - * "Chính là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn tức là tà". Chính được thể hiện trong ba mối quan hệ: Đối với mình, đối với người, đối với việc.
 - * Chí công vô tư là hoàn toàn vì lợi ích chung, không vì tư lợi; là hết sức công bằng, không chút thiên tư, thiên vị, công tâm, luôn đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, trước hết.
 - * Hồ Chí Minh coi cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính cơ bản của con người, giống như bốn mùa của trời, bốn phương của đất; "Thiếu một đức tính, thì không thành người".
- Thương yêu con người, sống có tình nghĩa

- * Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.
- * Tình yêu thương là tình cảm nhân ái, sâu sắc, rộng lớn, trước hết là cho những người nghèo khổ, những người bị mất quyền, những người bị áp bức, bị bóc lột, bị phân biệt màu da, dân tộc.
- * Tình yêu thương con người, yêu đồng loại, yêu đất nước mình là tư tưởng lớn, là mục tiêu phấn đấu của Hồ Chí Minh, thể hiện rõ sự ham muốn tốt bậc của Người là "làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành".
- * Tình yêu thương con người theo Hồ Chí Minh phải được xây dựng trên lập trường của giai cấp công nhân, thể hiện ở các mối quan hệ hằng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em, phải được cụ thể một cách thiết thực.

– Tinh thần quốc tế trong sáng

- * Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Điều này được bắt nguồn từ bản chất của giai cấp công nhân, nhằm vào mối quan hệ rộng lớn vượt ra khỏi giới hạn quốc gia dân tộc.
- * Hồ Chí Minh là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Nội dung chủ nghĩa quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng lớn và sâu sắc. Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, yêu thương và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với các dân tộc bị áp bức,...
- * Hồ Chí Minh nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, nhưng luôn kêu gọi phải đoàn kết, hợp tác quốc tế, đồng thời phải ra sức ủng hộ và giúp đỡ các cuộc đấu tranh của nhân dân các nước về hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

• Liên hệ với quá trình xây dựng đạo đức cách mạng theo tấm gương Hồ Chí Minh:

- Học tập tư tưởng trong đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước tiếp tục cổ động phong trào thi đua yêu nước trong thời kỳ đổi mới, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đẩy lên phong trào “người tốt việc tốt”, nêu gương sáng đạo đức cách mạng để mọi người tôn vinh và noi theo.
- Học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, bên cạnh việc xây dựng những phẩm chất đạo đức. Trung với nước, hiếu với dân, thương người, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, tinh thần quốc tế trong sáng nêu trong di sản của Người, chúng ta còn phải đấu tranh quyết liệt chống các tệ nạn xã hội nảy sinh trong nền kinh tế thị trường đang làm phương hại đến nền đạo đức cách mạng.
- Nâng cao đạo đức trong tình hình mới, Đảng và nhân dân ta quán triệt tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, ra sức bồi dưỡng các phẩm chất đạo đức, vận dụng các nguyên tắc xây dựng đạo đức mà Người đã nêu ra.

Câu 15: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của con người. Liên hệ với vấn đề xây dựng con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

• Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người:

- Theo Hồ Chí Minh, con người là một chỉnh thể, thống nhất về trí lực, tâm lực, thể lực, đa dạng bởi các mối quan hệ giữa cá nhân và các mối quan hệ xã hội.
- Hồ Chí Minh cho ta biết thêm những yếu tố sinh vật của con người. Theo người, "dân dĩ thực vị thiên"; "dân chỉ biết rõ giá trị của độc lập dân tộc khi dân được ăn no, mặc đủ"
- Xa với con người trừu tượng, phi nguồn gốc lịch sử, Hồ Chí Minh nhìn nhận con người lịch sử cụ thể về giới tính, lứa tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, vị trí, ... trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

• Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người:

- Con người là mục tiêu của cách mạng. Con người là chiến lược số một trong những tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh. Mục tiêu này được cụ thể hóa trong ba giai đoạn cách mạng(Giải phóng dân tộc - Xây dựng chế độ dân chủ nhân dân - Tiến dần lên chủ nghĩa xã hội) nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- * Giải phóng dân tộc
- * Giải phóng xã hội
- * Giải phóng giai cấp
- * Giải phóng con người
- Con người là động lực của cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, động lực, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Cách mạng là sự nghiệp quần chúng, quần chúng nhân dân là người sáng tạo chân chính ra lịch sử thông qua hoạt động căn bản nhất như lao động sản xuất, đấu tranh chính trị-xã hội, sáng tạo ra các giá trị văn hoá.

Câu 3: Nêu các cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong các nội dung trên, nội dung nào là quan trọng quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh? Tại sao? Không thi.

- Cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

- Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam
 - * Chủ nghĩa yêu nước là giá trị xuyên suốt trong những truyền thống tốt đẹp của nhân dân Việt Nam. Chính chủ nghĩa yêu nước là nền tảng tư tưởng, điểm xuất phát và động lực giúp chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước
 - * Hồ Chí Minh đã chú ý kế thừa, phát triển tinh thần đấu tranh anh dũng, bất khuất vì độc lập, tự do của tổ quốc, nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Không có gì quý hơn độc lập tự do- chân lý lớn của thời đại được Hồ Chí Minh khẳng định, đồng thời cũng chính là một điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh.
 - * Trong lãnh đạo nhân dân Việt Nam xây dựng và bảo vệ đất nước, Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển truyền thống tốt đẹp là yêu nước gắn liền với nhân dân, có tinh thần đoàn kết, nhân ái, khoan dung trong cộng đồng; Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định thành công của cách mạng.
 - * Truyền thống dân tộc Việt Nam thường trực một niềm tự hào về lịch sử, trân trọng nền văn hóa,... Đó chính là một cơ sở hình thành nên tư tưởng, phẩm chất của nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh.
- Tinh hoa văn hóa nhân loại:
 - * Tinh hoa văn hóa phương Đông
 - Về nho giáo: Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, đổi mới tư tưởng dùng nhân trị, xã hội; Kế thừa quan điểm về việc xây dựng một xã hội trong đó công bằng, bác ái được xem trọng; Kế thừa, đổi mới tinh thần trong đạo đức Nho giáo trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức con người.
 - Về Phật Giáo: Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng từ bi, vị tha, yêu thương con người, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác.
 - Đối với Lão giáo: Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng Lão giáo, khuyên con người nên sống gần bó với thiên nhiên, hòa đồng với thiên nhiên; Hồ Chí Minh chú ý kế thừa tư tưởng thoát khỏi mọi ràng buộc của vòng danh lợi Lão giáo.
 - * Tinh hoa văn hóa phương Tây
 - Kế thừa, phát triển những quan điểm nhân quyền, dân quyền trong bản tuyên ngôn độc lập năm 1776 của Mỹ, bản Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền năm 1791 của Pháp và đề xuất quan điểm về mưu cầu độc lập tự do hạnh phúc của các dân tộc trong thời đại ngày nay.
 - Trong hành trình tìm đường cứu nước, người đã nghiên cứu lý luận, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa nhân loại tại những trung tâm kinh tế chính trị lớn ở các cường quốc trên thế giới.
- Chủ nghĩa Mac-Lenin
 - * Cách mạng tháng Mười Nga và thời đại mới cũng như chủ nghĩa Mac-Lenin chính là cơ sở lý luận quyết định bước phát triển mới về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khiến người vượt hơn hẳn so với những người yêu nước cùng thời.

- * Tiếp thu chủ nghĩa Mac-Lenin, Hồ Chí Minh trở thành người cộng sản với tầm vóc trí tuệ lớn như Lenin mong muốn: "Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra."
 - * Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, trong các vấn đề dân tộc,... Hồ Chí Minh đều có những luận điểm bổ sung, phát triển sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Chủ nghĩa Mac-lenin là nội dung nào là quan trọng quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh bởi vì chủ nghĩa Mac-Lenin chính là thế giới quan, phương pháp luận trong nhận thức và hoạt động cách mạng. Trên cơ sở lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mac-lenin, Hồ Chí Minh đã triệt để kế thừa, đổi mới, phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh hoa văn hóa nhân loại kết hợp với thực tiễn cách mạng trong nước và thế giới để hình thành lên một hệ thống các quan điểm cơ bản, toàn diện về cách mạng Việt Nam.